

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST

Ngày: 08 – 4 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

Bà Nguyễn Kim Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 182/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-DS ngày 11/3/2021, giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Số 44/3 khu phố 2, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: 133/K tổ 3, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/7/2020), có mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn Tr, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: 18/2 khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2020, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn ông Phạm Văn L và bị đơn ông Ngô Văn Tr có mối quan hệ quen biết nên ngày 31/01/2019 nguyên đơn ông Phạm Văn Lo cho ông Ngô Văn Tr vay số tiền 150.000.000 đồng có lập giấy vay tiền ngày 31/01/2019 có chữ ký lẫn tay của ông Tr, thời hạn vay từ ngày 31/01/2019 đến ngày 01/7/2019 và không có thỏa thuận lãi suất,

chỉ thỏa thuận miệng với nhau khi nào ông L cần tiền thì sẽ báo cho ông Tr biết trước để ông Tr trả tiền, đến ngày 27/8/2019 ông L có gửi thông báo yêu cầu ông Tr trả tiền nhưng đến nay ông Tr không trả số tiền nợ cho nguyên đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó nguyên đơn ông L khởi kiện yêu cầu ông Tr thanh toán số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng không yêu cầu ông Tr trả tiền lãi suất.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy mượn tiền ngày 31/01/2019.

Bị đơn – ông Ngô Văn Tr vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn ông Ngô Văn Tr vẫn có tình vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 31/01/2019 có chữ ký của ông Ngô Văn Tr thể hiện nội dung: Ông Phạm Văn L có cho ông Ngô Văn T vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 31/01/2019 đến ngày 01/7/2019, đến nay ông Tr chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay nào nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Ngô Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tại 18/2 khu phố 1B, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn ông Phạm Văn L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn Tr phải trả tiền còn nợ theo giấy mượn tiền ngày 31/01/2019 số tiền 150.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất. Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn ông Phạm Văn L cung cấp

giấy mượn tiền ngày 31/01/2019 có chữ ký của ông Ngô Văn Tr. Xét, việc ông Ngô Văn Tr không trả nợ vay cho ông L khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự năm 2015. Số tiền ông L cho ông Tr vay là tài sản của cá nhân ông L nên việc ông Tr không trả tiền vay đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông L. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn ông Tr phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ông Phạm Văn L không yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn Tr trả tiền lãi suất là sự tự nguyện của nguyên đơn ông Long nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn về việc trả tiền bị đơn trả nợ gốc số tiền 150.000.000 đồng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 7.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 465, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn L về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với bị đơn ông Ngô Văn Tr.

- Buộc ông Ngô Văn Tr phải trả cho ông Phạm Văn L số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Phạm Văn L về việc không yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn Tr trả tiền lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Ngô Văn Tr phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho ông Phạm Văn L số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0047321 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Hiệp